

STT	Môn thi	Họ	Tên	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1	Tiếng Anh	Nguyễn Phước Nhật	Duy	9TC4	TP.HCM	17	11	2006	NHẤT
2	Tiếng Anh	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	9TC4	TP.HCM	2	10	2006	NHẤT
3	Vật lý	Đinh Nguyễn Trung	Hiếu	9TH1	TP.HCM	16	8	2006	NHẤT
4	Hóa học	Trịnh Bá Việt	Hoàng	9TC3	TP.HCM	10	12	2006	NHÌ
5	Hóa học	Nguyễn Võ Viết	Hung	9TH1	TP.HCM	25	1	2006	NHÌ
6	Hóa học	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	9TC3	TP.HCM	11	12	2006	NHÌ
7	Hóa học	Đặng Ngọc Lam	Uyên	9TC3	TP.HCM	29	8	2006	NHÌ
8	KHTN	Cao Thùy Hà	Lê	9TC3	TP.HCM	5	7	2006	NHÌ
9	Sinh học	Phan Xuân	Nhi	9TH1	TP.HCM	11	9	2006	NHÌ
10	Toán	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	9TC4	TP.HCM	19	3	2006	NHÌ
11	Công nghệ	Trần Hùng Lâm	Khôi	9A1	Tiền Giang	19	4	2006	BA
12	Địa lý	Nguyễn Ý	Vân	9TC4	TP.HCM	17	3	2006	BA
13	Hóa học	Nguyễn Huỳnh	Như	9TC3	TP.HCM	7	7	2006	BA
14	KHTN	Nguyễn Cảnh Gia	Đạt	9TC3	TP.HCM	13	7	2006	BA
15	KHTN	Ngô Vương	Duy	9TH2	TP.HCM	18	6	2006	BA
16	KHTN	Lê Hoàng Khả	Nhi	9TC3	TP.HCM	30	3	2006	BA
17	KHTN	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	9TH1	TP.HCM	27	4	2006	BA
18	KHTN	Lưu Phương	Thảo	9A1	Bình Phước	14	3	2006	BA
19	Lịch sử	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	9TC3	TP.HCM	15	1	2006	BA
20	Lịch sử	Trần Hà Thanh	Thảo	9TC3	TP.HCM	15	3	2006	BA
21	Ngữ văn	Lê Minh	Ngọc	9TH1	TP.HCM	13	2	2006	BA
22	Ngữ văn	Bùi Hạnh	Như	9TC3	TP.HCM	27	7	2006	BA
23	Sinh học	Trần Khôi	Nguyên	9TC3	TP.HCM	12	3	2006	BA
24	Tiếng Anh	Vũ Huỳnh Trâm	Anh	9TC4	TP.HCM	24	4	2006	BA
25	Tiếng Anh	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	9TC4	TP.HCM	20	12	2006	BA
26	Tiếng Anh	Phan Huỳnh Uyên	Nhi	9TC4	TP.HCM	23	11	2006	BA
27	Tiếng Anh	Trần Hoàng Yen	Nhi	9TC4	TP.HCM	17	7	2006	BA
28	Tiếng Anh	Lê Dương Thiên	Thịnh	9TC4	TP.HCM	27	5	2006	BA
29	Toán	Huỳnh Nguyễn Hoàn	Long	9TC4	TP.HCM	1	6	2006	BA
30	Toán	Ngô Anh	Thư	9TC4	TP.HCM	15	6	2006	BA
31	Toán	Nguyễn Anh	Tú	9TH2	TP.HCM	30	1	2006	BA